

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 196/2022/DS-PT

Ngày: 07-9-2022

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Vũ

Các thẩm phán:

Ông Phạm Văn Diệp

Bà Phạm Thị Thùy Trang

- Thư ký phiên tòa: Ông Khúc Tân Nam - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 209/2022/TLPT-DS, ngày 01 tháng 8 năm 2022, về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”; do Bản án dân sự sơ thẩm số: 49/2022/DS-ST ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 219/2022/QĐ-PT, ngày 09 tháng 8 năm 2022; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ HA, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ H1, ấp H2, xã H3, huyện H4, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị HU, sinh năm 1967; địa chỉ: Khu phố Q1, thị trấn Q2, huyện H4, tỉnh Tây Ninh (văn bản ủy quyền ngày 18/11/2021). Có mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ 9, Khu phố Q1, thị trấn Q2, huyện H4, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

- Người kháng cáo: Bà Trần Thị H là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 11 năm 2021 của nguyên đơn, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là Bà Nguyễn Thị HU trình bày:

Vào ngày 07/7/2020, Bà Nguyễn Thị Mỹ HA cho Bà Nguyễn Thị H vay số tiền 300.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất bằng miệng là 2%/tháng, thời hạn vay là 01 năm, bà H không thế chấp tài sản. Đến hạn trả nhưng bà H không trả được khoản tiền gốc, lãi nào. Nay, bà HA yêu cầu bà H trả số tiền vay gốc là 300.000.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 07/7/2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm, tạm tính là 39.840.000 đồng.

Tại bản tự khai ngày 24/12/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết tại Tòa án, bị đơn Bà Nguyễn Thị H trình bày:

Do bà có mối quan hệ quen biết với bà Lê Thị HN, bà Huỳnh Thị Thùy Trang, Bà Nguyễn Thị Mỹ HA nên bà HN, bà T có liên lạc với bà hỏi vay tiền của bà HA số tiền 400.000.000 đồng. Khi bà HA cho bà HN, bà T vay tiền có mặt bà chứng kiến. Trước đây bà có cho bà HN, Trang vay 1.100.000.000 đồng. Khoảng 01 tháng sau bà HA yêu cầu bà trả số tiền vay (do bà HA không biết bà HN, bà T, bà là người đi chung với bà HN, bà T đi vay tiền của bà HA) nên bà có đưa cho bà HA số tiền 100.000.000 đồng. Đến hạn trả nợ vay cho bà HA thì bà có liên lạc với bà HN, bà T nhưng không được và bà HN, bà T đã chuyển chỗ ở đi nơi khác. Sau đó, bà HA có yêu cầu bà ký giấy mượn tiền số tiền 300.000.000 đồng để chồng bà HA tin tưởng việc cho vay nên bà có ký tên vào giấy mượn tiền ngày 07/7/2020. Nay, bà HA yêu cầu bà trả số tiền vay gốc 300.000.000 đồng và tiền lãi bà không đồng ý vì bà không có vay tiền của bà HA. Hiện tại bà HN, bà T đã bỏ đi đâu bà không biết và cũng không liên lạc được với 02 người này.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 49/2022/DS-ST ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị Mỹ HA đối với Bà Nguyễn Thị H về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc Bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho Bà Nguyễn Thị Mỹ HA số tiền 347.270.000 (ba trăm bốn mươi bảy triệu hai trăm bảy mươi nghìn) đồng (trong đó, tiền gốc là 300.000.000 đồng và tiền lãi là 47.270.000 đồng)

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí; quyền, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 15-7-2022, bị đơn Bà Nguyễn Thị H kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành của người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Bà Nguyễn Thị H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; xét kháng cáo của Bà Nguyễn Thị H, ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bà HA trình bày ngày 07-7-2020, bà HA có cho bà H vay số tiền 300.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất bằng miệng là 2%/tháng, thời hạn vay 01 năm. Đến hạn bà H không trả tiền gốc và tiền lãi. Do đó bà HA yêu cầu bà H trả số tiền 300.000.000 đồng tiền vốn và lãi với lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 07-7-2020 đến ngày xét xử sơ thẩm. Bà HA đưa ra chứng cứ là giấy mượn tiền bà H mượn của bà HA 300.000.000 đồng, thời gian mượn ngày 07-7-2020, trả trong thời hạn 01 năm.

Bà H cho rằng, do bà HA không quen biết với bà Lê Thị HN, Huỳnh Thị Thu Trang nên bà H có dẫn bà HN, bà T đến vay tiền bà HA. Sau đó bà HN, bà T bỏ đi đâu bà không rõ nên bà HA yêu cầu bà ký giấy mượn tiền 300.000.000 đồng để chồng bà HA tin tưởng việc cho vay nên bà ký tên, lăn tay vào giấy mượn tiền ngày 07-7-2020, bà không có vay tiền bà HA, bà không đồng ý theo yêu cầu của bà HA

[2] Xét kháng cáo của bà H thấy rằng: Bà H cho rằng bà Lê Thị HN và bà Huỳnh Thị Thùy Trang vay tiền của bà Hằng nên có trách nhiệm trả nợ cho bà Hằng. Bà H không cung cấp được địa chỉ, nơi ở của bà HN, bà T để Tòa án làm rõ. Hơn nữa, giấy mượn tiền ngày 07-7-2020 có nội dung: Bà Nguyễn Thị H có mượn của Bà Nguyễn Thị Mỹ HA 300.000.000 đồng, thời gian mượn ngày 07-7-2020...nếu bên mượn gặp bất trắc gì không có khả năng trả tiền thì các con của bà H có trách nhiệm trả cho bà HA; không có ghi vấn đề gì có liên quan đến bà HN, bà T. Bà H kháng cáo nhưng không nêu được chứng cứ nào đủ cơ sở để chấp nhận là bà không vay tiền của bà HA nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí phúc thẩm: Bà H phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của Bà Nguyễn Thị H

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị Mỹ HA đối với Bà Nguyễn Thị H về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc Bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho Bà Nguyễn Thị Mỹ HA số tiền 347.270.000 (ba trăm bốn mươi bảy triệu hai trăm bảy mươi nghìn) đồng (trong đó, tiền gốc là 300.000.000 đồng và tiền lãi là 47.270.000 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án (Bà Nguyễn Thị H) còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị H phải chịu 17.363.500 (mười bảy triệu ba trăm sáu mươi ba nghìn năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Mỹ HA không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Bà Nguyễn Thị Mỹ HA số tiền 8.496.000 (tám triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm bà HA đã nộp theo biên lai thu số 0006908 ngày 30/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0007478 ngày 18-7-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TTN;
- Phòng KTNV.TAT;
- TAND huyện, thành phố;
- Chi cục THADS huyện, thành phố;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã kí

Trần Tuấn Vũ

